

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 5 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hùng Phước**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Giang**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Văn Ban** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền tham gia phiên tòa:* Ông **Lưu Minh Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1987 tại Nghệ An.

Đăng ký nhân khẩu thường trú: 455A/CT, khu vực Bình Thường A, phường Long Xuyên, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ
Nghề nghiệp: Kinh doanh vật liệu xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phạm Văn Thắng, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Thu, sinh năm 1965; Chồng: Đào Thế Nam, sinh năm 1984; Con ruột có 02 (hai) người: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 07/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Bị cáo: **Trần Văn T**, sinh năm 1984, tại An Giang.

Đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: số 344, Lộ Vòng Cung, ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tài xế xe Grab; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn Luân, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Ôn, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 01/9/2020 đến ngày 07/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Luật sư: Huỳnh Chí Trung – Công ty Luật hợp danh Trung Phú Cần Thơ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ bào chữa cho bị cáo Tâm. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Đào Thế N**, sinh năm 1984.

Đăng ký thường trú: số 455A/CT, khu vực Bình Thường A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1982.

Đăng ký thường trú: số 67B/3, khu vực 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 30/8/2020, Công an xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tiến hành kiểm tra hành chính về đăng ký tạm trú đối với Trần Văn Tâm tại nhà số 344 lộ Vòng Cung thuộc ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền thì phát hiện Tâm không có đăng ký tạm trú theo quy định, đồng thời phát hiện thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển số 67M1-590.64 (bên trong cốp xe có 01 biển số 65P9-8267), 02 máy ép nhiệt, 01 cuộn nylon trong suốt, 02 cây kéo, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, 08 tờ giấy A4 có in hình 17 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 19 tờ giấy A4 có in hình 38 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ tiền ghi giả mệnh giá 500.000 đồng (được in, cắt riêng từng tờ, chưa ép nhựa).

Vật chứng giao nộp: 01 máy in phun màu nhãn hiệu Canon TS207, 01 máy in màu đa năng hiệu Canon G2010, 01 xe mô tô biển số 67S2-1947 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Phạm Thị Thu Hương.

Qua điều tra xác định: Do thiếu nợ nhiều người, nên vào khoảng tháng 6/2020 Phạm Thị Thu Hương nảy sinh ý định làm tiền giả nhằm mục đích để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Hương vào trang mạng Youtube đánh từ khóa tìm kiếm “cách in tiền giả” thì hiện ra nhiều video clip hướng dẫn cách làm tiền giả, thấy dễ nên Hương mua máy móc, thiết bị thực hiện.

Để tránh bị chồng và người khác phát hiện sáng ngày 29/6/2020 Hương mua 01 máy in màu hiệu Canon TS207, giấy trắng A4, 02 cây kéo cắt giấy và 05 tờ giấy bóng kiếng đem đến chỗ ở của Trần Văn Tâm, vì Hương có thuê lại 01

căn phòng của Tâm đang thuê để chứa nước sơn, gạch men. Do căn phòng không còn chỗ trống nên Hương nói mục đích làm tiền giả cho Tâm biết, đồng thời mượn phòng ngủ của Tâm để làm nơi in tiền giả, Hương nói “làm được tiền giả sẽ phụ thêm tiền trả tiền điện”, Tâm đồng ý. Lúc này Hương nhờ Tâm đem máy in vào phòng để lắp kiểm tra tính năng thì Hương phát hiện máy in TS207 không phải máy in đa năng (không có chức năng photo, scan màu), muốn in được thì phải có Laptop hoặc máy vi tính kết nối. Đến sáng ngày 30/6/2020 Hương mua thêm một máy in màu đa năng hiệu Canon G2010, 01 máy ép nhiệt hiệu Media Laminator đem về nhờ Tâm lắp đặt, ghim điện. Hương bắt đầu làm tiền giả còn Tâm đứng xem, Hương sử dụng 03 tờ tiền thật loại polymer mệnh giá 100.000 đồng đưa vào máy in màu ra giấy A4, xong đảo mặt tờ tiền và giấy rồi thực hiện photo màu lần nữa để in ra mặt tiền còn lại. Ban đầu 02 mặt tờ tiền in ra trên giấy A4 không trùng khớp, sau nhiều lần căn chỉnh thì 02 mặt tờ tiền mới khớp, trong đó 02 tờ giấy A4 mỗi tờ giấy in được 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, Hương dùng kéo lớn cắt 06 tờ tiền ra riêng biệt rồi dùng kéo nhỏ cắt bỏ phần giấy trắng nơi cửa sổ tờ tiền, tiếp tục dùng giấy nylon mỏng trong suốt kẹp hai bên mặt tờ tiền đưa vào máy ép nhiệt để ép, cuối cùng dùng kéo cắt phần giấy nylon dư ra để hoàn chỉnh tờ tiền giả. Hương làm xong 02 tờ tiền giả nhưng khi xem lại thì tiền giả bị cứng, độ bám dính giấy bóng kiếng kém, màu sắc nhạt, có ám đen do máy ép nhiệt độ cao không sử dụng được nên Hương đi mua thêm 01 máy cán màng hiệu Multifunction Laminator FM 330 có gắn sẵn cuộn nylon mỏng trong suốt đem về nhờ Tâm lắp đặt, tiếp tục thực hiện, khi đưa tờ tiền kẹp nylon vào máy ép chưa quen nên Tâm giúp Hương cầm, giữ tờ tiền đưa vào máy ép, kết quả hoàn chỉnh 06 tờ tiền giả cùng mệnh giá 100.000 đồng, Hương lấy tiền thật ra so sánh tiền giả thì chỉ giống khoảng 60%, Hương đưa Tâm xem thì Tâm cũng nói xấu không giống tiền thật nên Hương lấy bỏ vào sọt rác đi về. Đến sáng ngày 01/7/2020, Hương đến phòng trọ của Tâm tiếp tục làm tiền giả, Hương sử dụng 03 tờ tiền thật loại polymer mệnh giá 200.000 đồng đưa vào máy in photo ra được khoảng 30 đến 40 tờ tiền trên giấy A4, quá trình ép nylon máy bị kẹt giấy nên Tâm chỉnh máy cho hoạt động lại. Kết quả Hương làm hoàn chỉnh được 15 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng nhưng cũng như lần đầu, tiền giả không giống tiền thật nên Hương bỏ vào sọt rác. Qua hôm sau, khoảng 09 giờ ngày 02/7/2020 Hương đến phòng trọ của Tâm tiếp tục thực hiện làm tiền giả, lần này Hương lấy 03 tờ tiền thật loại polymer mệnh giá 500.000 đồng đưa vào máy in ra nhiều tờ giấy A4 và lấy 01 tờ tiền thật loại polymer mệnh giá 200.000 đồng để in nhưng do chỉ có 01 tờ tiền nên Hương hỏi mượn thêm 400.000 đồng của Tâm (02 tờ mệnh giá 200.000 đồng), Tâm không có tiền mặt nên đưa thẻ ATM để Hương đi rút, Hương dùng 03 tờ tiền thật loại polymer mệnh giá 200.000 đồng cũng photo in ra trên nhiều tờ giấy A4. Kết quả Hương hoàn chỉnh 09 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng nhưng cũng giống như những lần trước tiền giả không giống tiền thật nên Hương bỏ vào sọt rác. Phần tiền in ra trên giấy A4 chưa cắt ép cùng máy móc, đồ vật dùng làm tiền giả để lại phòng trọ của Tâm. Sau mỗi ngày, Tâm bỏ rác sinh hoạt cùng những tờ tiền Hương đã bỏ vào sọt rác để ra mé lộ để nhân viên vệ sinh thu gom. Sau 03 ngày làm tiền giả mà tiền làm ra không sử dụng được nên Hương nghỉ không làm nữa.

Vào ngày 04/7/2020 anh Đào Thế Nam (chồng của Hương), có nhận được tin nhắn qua mạng xã hội Zalo của một người lạ nói nghi ngờ Hương làm tiền giả, nên anh Nam hỏi Hương, Hương nói là đã mua máy móc làm tiền giả nhưng do tiền giả làm ra xấu không sử dụng được nên nghỉ làm, thấy vậy anh Nam ngăn cản không cho Hương làm tiền giả nữa, đồng thời kêu đem máy móc bỏ hoặc bán lại, Hương đã đem 02 máy in về nhà cất giữ để bán lại nhưng do giá thấp nên chưa bán được, còn lại tất cả để chỗ Tâm nhờ Tâm quản lý thì bị Công an kiểm tra thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 129 ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: 01 tờ tiền nghi giả mệnh giá 500.000 đồng (được in, cắt riêng từng tờ, chưa ép nhựa trong đó có 02 tờ cùng số seri JJ19703932 và 02 tờ cùng số seri GP15678131); 06 tờ giấy A4 in một mặt gồm 02 hình tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri GP15678131, JJ19703932; 01 tờ giấy A4 in hai mặt có hình 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri GP15678131, JJ19703932; 01 tờ giấy A4 in hai mặt có hình 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri PI16035329, CT14651665, XE14914781; 06 tờ giấy A4 in một mặt có hình 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có cùng số seri SV13279386, SR09846022 và 13 tờ giấy A4 in hai mặt có 02 hình tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có cùng số seri SV13279386, SR09846022 đều là tiền giả.

Qua kết quả trả lời ủy thác điều tra của Cơ quan An ninh điều tra, Công an thành phố Cần Thơ, Công an 61 tỉnh, thành phố trên cả nước trả lời chưa có tỉnh, thành phố nào phát hiện tiền giả có mệnh giá và số seri trùng với mệnh giá và số seri mà Phạm Thị Thu Hương và Trần Văn Tâm làm giả. Riêng thành phố Đà Nẵng chưa trả lời.

Đối với xe mô tô có gắn biển số 67S2-1947 chủ sở hữu hợp pháp là Trần Văn Tâm, qua kết quả giám định xác định số khung, số máy còn nguyên thủy, còn biển số xe là giả. Chiếc xe trên, Tâm mua vào năm 2010 được Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp biển số 67S2-1947, tuy nhiên vào khoảng tháng 6/2019 trong quá trình sử dụng biển số xe bị rơi mất, do giấy chứng nhận đăng ký xe Tâm đã đem đi cầm nên không xin cấp lại biển số, Tâm mua biển số giả giống với biển số xe bị mất với giá 100.000 đồng và cho Hương thuê từ ngày 22/8/2020 với giá 40.000 đồng/ngày. Riêng xe mô tô có gắn biển số 67M1-590.64, bên trong cốp xe có biển số 65P9-8267, qua kết quả giám định số khung, số máy còn nguyên thủy. Đối chiếu với biển số xe 65P9-8267 chủ sở hữu hợp pháp là Lương Thành Nghĩa (ngụ quận Bình Thủy), sau thời gian sử dụng Nghĩa bán lại cho anh Lê Hoàng Đệ (ngụ quận Bình Thủy) đến tháng 02/2020 anh Đệ bán cho Ngô Trung Tài (ngụ quận Bình Thủy) và tiếp tục anh Tài bán lại cho Tâm với giá 3.000.000 đồng, khi mua bán xe anh Tài có nói với Tâm **giấy đăng ký xe** đang bị Công an quận Bình Thủy tạm giữ do vi phạm giao thông bị lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính nhưng Tâm chưa đóng phạt. Trước đây, Tâm đăng ký chạy Grab bằng xe mô tô biển số 67M1-590.64 nhưng xe này đang cầm nên Tâm mua 01 biển số giả giống với số xe 67M1-590.64 với giá 200.000 đồng để gắn vào thay biển số xe trên để chạy Grab, còn biển số xe thật 65P9-8267 Tâm để vào cốp xe cất giữ. Như vậy, 02 xe mô tô và 03 biển số xe

nêu trên là của Tâm không liên quan đến vụ án. Do Tâm có hành vi mua 02 biển số xe giả 67S2-1947, 67M1-59064 để gắn vào 02 xe mô tô sử dụng, Cơ quan an ninh điều tra, Công an thành phố Cần Thơ đã chuyển hồ sơ cùng 02 xe mô tô cùng 03 biển số xe vật chứng đến Công an huyện Phong Điền để giải quyết theo quy định pháp luật (BL 200-201).

Đối với Đào Thế Nam là chồng của Phạm Thị Thu Hương, Hương làm tiền giả anh Nam hoàn toàn không biết và cũng không biết có Tâm tham gia giúp sức cho Hương, đến khi biết được thì ngăn cản Hương không cho làm nữa, dù không tố giác nhưng căn cứ khoản 2 Điều 19 BLHS xác định anh Nam không phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Đối với anh Nguyễn Văn Lo là chủ nhà trọ, cho Trần Văn Tâm thuê để kinh doanh vật liệu xây dựng, anh Lo không biết Tâm dùng phòng trọ để cho Hương thuê làm tiền giả.

Vật chứng thu giữ được giám định là tiền giả nhưng những tờ tiền, hình tiền này mới được in ra trên mặt giấy A4 (trong đó có 9.700.000 đồng in hai mặt và 8.400.000 đồng in một mặt) chưa thành phẩm nên không tính số lượng để làm căn cứ định khung hình phạt.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSPĐ-HS ngày 03/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền truy tố Phạm Thị Thu Hương và Trần Văn Tâm về tội “Làm tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Hai bị cáo xin được hưởng mức nhẹ nhất của khung hình phạt.

Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố đối với hai bị cáo Phạm Thị Thu Hương và Trần Văn Tâm đồng thời phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của từng bị cáo từ đó đề xuất mức hình phạt cụ thể như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hương áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do gia đình có công với cách mạng. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thu Hương mức án từ 04 năm đến 05 năm tù; bị cáo Trần Văn Tâm mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Làm tiền giả”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/9/2020. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hương và bị cáo Tâm

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật hình sự. Tiền giả là vật chứng của vụ án lưu hồ sơ. Tịch thu sung công, tiêu hủy vật chứng và trả lại tài sản theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tâm: thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền truy tố đối với bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo phạm tội chưa đạt, đồng phạm với vai trò giúp sức, bị động. Trong quá trình điều tra, xét hỏi bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Công an thành phố Cần Thơ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên Tòa hôm nay, các bị cáo không có khiếu nại về Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định Quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đúng quy định.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Hương và bị cáo Tâm trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa hôm nay đều thừa nhận hành vi làm tiền giả vào các ngày 30/6/2020 và ngày 01/7/2020, 02/7/2020 tại nhà số 344 lộ Vòng Cung thuộc ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Qua giám định, đều kết luận là tiền giả. Hành vi của hai bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý tiền tệ của Nhà nước, gây bất ổn trong xã hội, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “Làm tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về ý thức của hai bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội: bị cáo Hương và bị cáo Tâm có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc làm tiền giả là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, háms lợi nên hai bị cáo bất chấp chế tài của pháp luật. Vì vậy xét xử hai bị cáo thật nghiêm, cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung là cần thiết.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Căn cứ Điều 17 của Bộ luật hình sự thì hai bị cáo có vai trò đồng phạm. Bị cáo Hương là người chủ mưu, khởi xướng, tìm hiểu cách làm tiền giả, chuẩn bị công cụ, phương tiện thực hiện hành vi làm tiền giả, chủ động đề nghị, rủ rê bị cáo Tâm giúp sức cho bị cáo để làm tiền giả; bị cáo Tâm là người cho bị cáo Hương mượn nơi để thực hiện hành vi làm tiền giả, giúp bị cáo Hương kết nối máy vào nguồn điện, cho bị cáo Hương mượn tiền thật để in scan ra tiền giả nên việc truy tố hai bị cáo cùng về tội “Làm tiền giả” là đúng quy định.

Xét vai trò của bị cáo Hương cao hơn bị cáo Tâm nên khi lượng hình, hình phạt của bị cáo Hương phải cao hơn bị cáo Tâm mới tương xứng với mức độ hành vi cũng như đảm bảo tính công bằng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc đến tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo.

Đối với hình phạt bổ sung: xét điều kiện, hoàn cảnh của hai bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo là có cơ sở.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên Tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hương có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự “gia đình có công với cách mạng”.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Lưu hồ sơ tiền giả; tịch thu sung công công cụ dùng để làm tiền giả; tịch thu tiêu hủy kéo, cuộn nylon trong suốt; trả lại cho hai bị cáo hai điện thoại di động do liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Phong Điền làm rõ hành vi mua và sử dụng 02 (hai) biển số xe giả 67S2-1947 và 67M1-59604 của Trần Văn Tâm để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Thị Thu Hương và Trần Văn Tâm phạm tội “Làm tiền giả”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thu Hương 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2020.

Áp dụng: khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Tâm 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng thu giữ: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Lưu hồ sơ tiền giả gồm: 01 (một) tờ mệnh giá 500.000 đồng (được in, cắt riêng từng tờ, chưa ép nhựa trong đó có 02 (hai) tờ cùng số seri JJ19703932 và 02 (hai) tờ cùng số seri GP15678131); 06 (sáu) tờ giấy A4 in một mặt gồm 02 hình tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri GP15678131, JJ19703932; 01 (một) tờ giấy A4 in hai mặt có hình 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri GP15678131, JJ19703932; 01 (một) tờ giấy A4 in hai mặt có hình 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri PI16035329, CT14651665, XE14914781; 06 (sáu) tờ giấy A4 in một mặt có hình 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có cùng số seri SV13279386, SR09846022 và 13

(mười ba) tờ giấy A4 in hai mặt có 02 (hai) hình tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có cùng số seri SV13279386, SR09846022 (BL 85, BL 91-117).

- Tịch thu sung công: 01 (một) máy in màu số hiệu TS207, hiệu Canon, số Seri: KLGR22330 kèm dây kết nối nguồn điện; 01 (một) máy in màu số hiệu G2010, hiệu Canon, số seri: KMBE33819 kèm dây kết nối nguồn điện; 01 (một) máy ép nhiệt màu xám đen, hiệu HOTROLL LAMINATOR; 01 (một) máy ép nhiệt màu xám đen, hiệu MDIA LAMINATOR;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cuộn nylon trong suốt; 01 (một) cây kéo màu nâu có chiều dài khoảng 21cm; 01 (một) cây kéo màu đen có chiều dài khoảng 12cm.

- Trả lại cho bị cáo Hương 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu xanh dương số IMEI: 354868100558933; trả cho bị cáo Tâm 01 (một) điện thoại hiệu Samsung J7 Prime màu vàng số IMEI: 357625080519021.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Phong Điền làm rõ hành vi mua và sử dụng 02 (hai) biển số xe giả 67S2-1947 và 67M1-59604 của Trần Văn Tâm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9. Thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- TANDTP Cần Thơ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CATPCT;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Giang Nguyễn Hùng Phước

Nguyễn Tiến Thịnh